

Phật giáo Tâm (đức)

Đạo đức là một trong những hình thái ý thức xã hội, có khả năng duy trì kỷ cương gia đình, khi những gia đình không rời bỏ, bảo vệ an toàn cho đời sống nhân dân, xã hội. Là giáo mà Trung Quốc xưa kia lập ra, gọi là “tứ duy bát đức”(1), nhân luân “ngũ thường”, đều là kết quả xây dựng nên một quốc gia thái bình thịnh trị “trung thu nhân nghĩa” và phép tắc trật tự.

Với Phật giáo, toàn bộ nội dung tư tưởng Phật dạy là lấy con người làm gốc, gọi là bố thí từ thiện đời sống nhân quần xã hội, như Phật dạy rằng pháp trời cho các vua Tần-bà-sa-la, Ba-tư-nặc, A-xà-thế ..., đó là “đạo đức chính trị”; Ngài giảng dạy và truyền thụ những nguyên tắc sống chung trong cùng một gia đình cho Thích Sinh Tử, Người Da Núi, chính là “đạo đức gia đình”; Phật dạy rằng dùng thi kệ khuyên dạy cách tiêu xài tiền bạc, đời đời nói rằng: vợ chồng, cha mẹ, con cái, anh em, bạn bè nên chia làm bốn phần, một phần gọi là phí dùng hàng ngày trong gia đình, một phần dành để phòng ngừa có xảy ra bất trắc gì, một phần giúp đỡ bà con quyên thu hoặc những thân hữu, một phần bố thí vun đắp phúc đức, chứ đừng nên sống đời sống đời đời đúng đắn, chính là “đạo đức của cá nhân”.

Chuẩn mực đạo đức Phật giáo, bao hàm các quy phạm luân lý của thế gian, của đời tu hành thánh hiền xuất thế gian. Nay lược bàn chuẩn mực đạo đức Phật giáo như sau:

Ngũ giới, Thập thiện

Ngũ giới của Phật giáo là “đạo đức căn bản” làm nền tảng, nên phải tuân thủ gìn giữ; Thập thiện là “đạo đức tăng thượng” tinh hóa nội tâm, thăng hoa nhân cách; nhân quả nghiệp báo là “đạo đức thiện ác” bất biến của thế gian. Hình phạt nghiêm khắc, cưỡng ép có thể khiến tác động tích cực nhất thời, nhưng về lâu về dài không phải là cách làm rốt ráo. Phật giáo lấy Ngũ giới, Thập thiện xem là chuẩn mực đạo đức nhân bản, khi xảy ra những “chướng ngại” các vi phạm, hãy làm những việc tốt, không xâm phạm thân thể, tiền của, danh dự, tôn nghiêm của người khác, sống đời triết lập lòng người, khi nhân luân của người có trật tự, làm cho nếp sống xã hội trở nên ổn định. Ngũ giới, Thập thiện chính là chuẩn mực đạo đức của Phật giáo.

Giúp đỡ người khác

Chữ Phật, Bồ tát tùy lo ngại hóa, lợi ích chúng sinh, tinh thần giúp đỡ người khác, chính là chuẩn mực phù hợp với Phật giáo. Mọi ngành nghề cũng cần có lòng cầu giúp người khác, giúp người thọ y/cô giáo cần phải có trách nhiệm “giúp đỡ, truy vấn đấng kiền thành, giúp thích các vấn đề nghi ngờ”; nhân viên điếu u đồ nghề cần có đạo đức cầu “tho bần nhàn thân, cầu nhân nhàn t mng”; công nhân cần tích cực làm việc, lấy sốn xu t báo n qu c gia; th nghề nhân cần mua bán kinh doanh hợp pháp, không đ c l y c a c i không ph i c a mình; quân nhân vì b o v s an toàn cho nhân dân toàn qu c, ph i anh dũng chi n đ u, ch ng l i s xâm l c c a k thù. Cũng chính là, m i m t ng i, có th x b s c ch p ích k , noi theo tinh th n c đ c tiên hi n, t c “lo tr c n i lo c a thiên h , vui sau ni m vui c a thiên h ”, hay tinh th n Bồ tát “n u còn m t ng i ch a đ , thì b n thân nh t đ nh không đ c l n tr n”, đ giúp đ i l i ng i. Giúp đ i l i ng i chính là chuẩn mực đạo đức của Phật giáo.

Bát nhã không tu

Bồ tát lấy Lạc đ (2) làm chi c thuy n đ t đ và đ ng i. Đi u mà ng i ta g i là “Ngũ đ (3) nh mù, Bát nhã nh m t sáng”, nghĩa là, chúng ta n u không có bát nhã trí tu nh y bén, thì cho dù có hành trì (Ngũ đ) bao nhiêu, v n là n m trong vòng ph c báo h u vì không sao tránh kh i nă m bi u hi n c a t ng suy(4), không ph i là con đ ng gi i thoát ni t bàn chân chính. Ví đ , s b thí c a Ph t giáo là mu n con ng i h c t p buông b t ni m b n x n, keo ki t, nh ng n i đ n b thí, c n ph i thanh t nh, không đ c vi ph m pháp lu t nhà n c, đ ng th i ng i b thí tâm không kiêu căng, ng o m n, ng i đ c nh n ph i bi t cảm n, là s b thí thanh t nh “năng thí, s thí và v t thí, vô s đ c - không mong c u trong tam th - quá kh , hi n t i và t ng lai; tâm t i th ng mà chúng ta an trú, cúng đ ng t t c m i ph ng Ph t”. Ngoài ra, trì gi i không sát sinh, không nói đ i, không tà dâm, không tr m c p, không u ng r u, v.v... c nhiên là giáo pháp c a Ph t (Ph t pháp), nh ng “gi t m t c u m t tr m”(5) c a Ph t đ a, “u ng r u c u ng i”(6) c a phu nhân M t-l i, chuy n “x lý (tình hu ng) r”(7) c a Hòa th ng Nh t H u, “đ t Ph t s i m”(8) c a Thi n s Đan Hà, “đ y tên tr m cách ăn tr m”(9) c a Thi n s Th ch c, v.v..., cũng đ u là Ph t pháp. T bi đ u dàng cũng là Ph t pháp, nh ng nh ng ti ng va đ p chát chúa c a g y, ti ng quát m ng, ti ng n n g c a chi c kìm, khi n cho h c tăng ti t đ n v ng t ng (m m ng h o huy n), nh n bi t b n lai đi n m c (đ i n m o v n có), cũng là t bi. Vì v y, Ph t pháp, có lúc không ph i là Ph t pháp; không ph i là Ph t pháp, có lúc l i là Ph t pháp. “Bát nhã không tu” c a Bồ tát, có kh năng làm cho chúng ta b thí mà v n h x không nghĩ đ n s b thí, trì gi i mà không ch p vào gi i t ng, nh n nh c xa r i ng ch p, tinh ti n không sinh kiêu m n, tu thi n không l u luy n đ nh c nh.

Kinh *Kim Cang* nói: “Tâm Bồ tát hành bố thí mà không trói buộc pháp, như người có mắt, như tia quang chiếu rọi, thấy muôn vàn sắc màu”. Đã có Bát Nhã không tu tập đôi mắt sáng rọi, thì việc sáng tỏ tự nhiên có thể không còn tâm so sánh “bản thân tôi như, bản thân có tôi không, bản thân sống như tôi không” nữa; Bát Nhã không tu cũng giống như “tổ mẫu” (người mẹ hiền), đi đi đâu tất cả chúng sinh như như người mẹ con ruột thịt, đi vào như người khó khăn gian khổ tự nhiên có sự đồng cảm không lừa xa; Bát Nhã cũng giống như “ánh sáng” trong căn phòng tăm tối, có thể chiếu soi màn đêm vô minh đang che lấp trong con tim đi vào cõi của chúng ta, làm tan biến những nỗi sợ hãi phân biệt, tâm không bị khổ làm nao núng, chuyển phạm tình (tình cảm thế gian) chấp trói thành tình yêu rộng lớn (tổ bi) đi vào chúng sinh. Bát Nhã có khả năng tinh hóa tất cả chúng ta, nâng cao đạo đức của chúng ta, một khi có Bát Nhã không tu, thì vui-không là đồng thời, sạch-như là như thế, giàu-nghèo có thể tự tại, có-không có thể bình đẳng, như trong kinh Bát Nhã Nhân Giác nói: “Tâm niệm luôn biết đủ, an vui như người nghèo biết đủ, lấy trí tuệ làm sự nghiệp”. Hàng phật tâm rộng (khai tâm) như thế bằng Bát Nhã không tu, “tất cả muôn loài chúng sinh, đều khi nào đi vào Vô lượng Niết bàn mà đi đâu”. Bát Nhã không tu đích thực là chuẩn mực đạo đức của Phật giáo.

Chuẩn mực đạo đức của Phật giáo, lấy quy tắc (quy phạm) Ngũ giới và Thập thiện, hoàn thiện nhân cách; lấy việc cứu giúp người của thánh hiền, đẽo thặng hoa đạo đức; lấy Bát Nhã không tu của Bồ tát, để minh tâm kiến tánh. Thêm nữa, trong cuộc sống hiện thực, tam học giới đức như tu, bản thân lo chính niệm, tám loại chính đạo, cũng là những đức có khả năng trừ bỏ căn bản thâm căn để tham lam và sân hận của chúng ta, có khả năng khi nào cho thân tâm chúng ta thanh tịnh, đạo đức tốt đẹp viên mãn. Luẩn mất cách người người, phạm xuất phát tình yêu rộng lớn tự lợi ích của người, đồng thời không đi ngược với pháp (phép tắc, kẻ cướp) của thế gian và tình thân ái nhiều ích hữu tình của Bồ tát, thì đều phù hợp với chuẩn mực đạo đức của Phật giáo. Ví dụ: Bồ thí kẻt duyên, không như nghĩ đi đâu ác cũ, hèn hạ của người, giữ gìn lòng căn (mắt, tai, mũi, miệng, thân và ý), “bản thân của mình mà đi đâu”(10), phụng dưỡng người quyên xâu, lợi ích cho người (làm lợi ích cho chúng sinh), phụng dưỡng cúng dường (cúng dường, bố thí rộng khắp cho tất cả chúng sinh), bản thân phụng báo đáp(11), hoằng pháp lợi sinh, tôn trọng bao dung, tâm ý đều đặn ôn hòa, ái ngữ người khen, giữ gìn chính niệm, v.v..., đều là chuẩn mực đạo đức thanh tịnh thiện mỹ của Phật giáo. Ngoài ra, học tập đi đâu, đi đâu, đi đâu trí, đi đâu nguy, đi đâu như của Phật và Bồ tát, phát Bồ đề tâm, không quảng bố sự cứu giúp chúng sinh đang trôi lăn trong ngũ nghịch(12) thập ác(13), đây chính là đạo đức viên mãn, cứu cánh như Phật giáo.

(Theo Tinh Vân, *Phật học khoa học*, Nxb. Tôn Giáo, 2008, tr.97-99)

Ngũ n: Ngũ t san Giác Ng S Vu Lan 185 / Tuy n T p Vu Lan TVHS

Các chú thích 5, 6, 7, 8 và 9 là c a nguyên tác. Ph n chú thích còn i, là do ng i đ ch thêm vào.

(1) T duy, ch : i, nghĩa, liêm và s ; Bát đ c, ch : trung, hi u, nhân, ái, tín, nghĩa, hòa và bình.

(2) L c đ g m: B thí, trì gi i, nh n nh c, tinh ti n, thi n đ nh và bát nhã/trí tu .

(3) Ngũ đ g m: B thí, trì gi i, nh n nh c, tinh ti n và thi n đ nh

(4) Thiên nhân lúc s p ch t, thì hi n ra năm t ng suy. V thu t ng này, trong kinh lu n Ph t giáo th y có nhi u thuy t khác nhau. ở đây, chúng tôi ch đ a vào kinh *Ni t bàn* li t kê năm t ng suy đó nh sau: Một là, y th ng c u nh , t c y ph c đ b n; hai là, đ u th ng hoa y, t c cái mũ hoa trên đ u khô héo; ba là, thân th xú u , t c thân th có mùi hôi; b n là đ ch h hãn xu t, t c nách ch y m hôi; năm là, b t l c b n t a, t c ch ng i không vui.

(5) Xem Sát thân t c kinh trong *L c đ t p kinh*.

(6) Xem Chân chính đích gi i lu t trong “Tu ti n sinh m nh đích hoang vu”, Th i báo Văn hóa xu t b n, tr.140,

(7) Xem *Tinh Vân Thiền thoại* (tập 2), Phật Quang Văn Hóa xuất bản, tr.84.

(8) Xem *Công đức truyền đăng lục*, quyển 14 in trong *Thiền tông thu lục* Phật Quang đời Tống kinh, tr.733.

(9) Xem *Tinh Vân Thiền thoại* (tập 1), Phật Quang Văn Hóa xuất bản, tr.160.

(10) Nguyên văn là Bút thính chi hậu - 菩提心後, ý ví như chổi Bút tát, chúng sinh khi gặp nên chổi a kíp khấn cầu, nhờ các Ngài vì lòng thương yêu rộng lớn mà đôn hóa độ, trao truyền thiền pháp.

(11) Chúng ta sinh tồn thế gian này, nhờ ơn đức mà chúng ta tiếp nhận, chầy lâu có bốn loại: ơn cha mẹ, ơn chúng sinh, ơn quốc gia, và ơn Tam bảo, hợp lại gọi chung là Tứ ân tông báo, tức bốn ơn đó cần báo đáp.

(12) Ngũ nghê ch là tội nặng nhất trong tất cả ác nghiệp của Phật giáo. Nghê ch, nghĩa là trái với luân thường đạo lý, tội cực lớn. Năm tội này được Phật liệt kê như sau: Giết cha, giết mẹ, giết bậc A-la-hán, làm thân Phật chảy máu, phá hoại hòa hợp Tăng. Nghiệp này nặng nề này, sẽ rơi vào Vô gián địa ngục (cũng gọi là Địa ngục A-tỳ).

(13) Thập ác gồm: (1) sát sinh, (2) trộm cắp, (3) tà dâm, (4) vọng ngữ, (5) lừa dối, tức nói dối ly gián, lừa không có tính xây dựng, (6) ác khẩu, tức ác ngữ, ác miệng, chửi bới, (7) đố kỵ, tức lợi ích tư lợi, (8) tham dục, (9) sân nhuế (sân hận/căm ghét), (10) tà kiến, tức cái nhìn lệch lạc.

BTV